

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**  
(*Trình kỳ họp thứ 34 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026*)

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh (Công văn số 204/HĐND ngày 09/5/2025), ngày 04 tháng 7 năm 2025, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 34 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025), HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021- 2026 (Tờ trình số 1903/TTr-UBND ngày 25/6/2025). Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được UBND tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh để thẩm tra gồm:

1.1. Tờ trình số 1903/TTr-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

1.2. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

1.3. Bảng thuyết minh nội dung dự thảo "Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng" kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Cao Bằng; bảng tổng hợp dự toán kinh phí khuyến công địa phương tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026- 2030.

1.4. Các văn bản của Sở Công Thương xin ý kiến của Sở Tài chính về đảm bảo nguồn lực để xây dựng mức chi; các văn bản của Sở Tài chính gửi Sở Công Thương về xây dựng định mức chi và góp ý với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết (công văn số 324/STC-HCSN ngày 21/3/2025; công văn số 1315/STC-HCSN ngày 15/5/2025; công văn số 1648/STC-HCSN ngày 03/6/2025).

1.5. Văn bản của Sở Công Thương xin ý kiến của các địa phương, đơn vị về hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Phụ lục tổng hợp ý kiến của các Sở, ngành, các huyện, thành phố tham gia góp ý kiến dự thảo Nghị quyết của Sở Công Thương.

1.6. Văn bản góp ý của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết (Báo cáo số

1132/BC-STP ngày 10/6/2025); Phụ lục tổng hợp ý kiến Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

1.7. Phụ lục tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy viên UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết.

1.8. Phụ lục khái toán về các khoản chi và mức chi cho từng nội dung chi.

Ban Kinh tế - ngân sách HĐND thấy rằng:

- Về thời gian UBND tỉnh gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban để thẩm tra chưa đúng thời gian quy định, chậm 11 ngày theo quy định (*chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp HĐND*) và Thông báo số 189/TB-HĐND ngày 26/4/2025 của Thường trực HĐND tỉnh (*gửi các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra chậm nhất ngày 15/6/2025*).

- Về thành phần hồ sơ dự thảo nghị quyết: mặc dù đã được gửi bổ sung ngày 03/7/2025 (*từ mục 1.3 đến mục 1.8 của hồ sơ trình thẩm tra*)

- Về thành phần và nội dung hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Ngày 26/6/2025 Ban KT-NS mới nhận được Tờ trình và dự thảo nghị quyết gửi kèm theo do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, theo quy định của Khoản 2 Điều 47 của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ<sup>1</sup>, hồ sơ trình của UBND tỉnh còn thiếu 02 báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo, gồm: Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các địa phương (*hiện nay chỉ có Phụ lục của 02 báo*); Nội dung: “*Phụ lục tổng hợp ý kiến của các Sở, ngành, các huyện, thành phố*” và “*Bảng thuyết minh Nội dung Dự thảo Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*” cơ quan chủ trì soạn thảo chủ yếu giải trình viện dẫn các Điều, khoản, điểm của Thông tư số 28/2018/TT-BTC và Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ, chưa căn cứ cụ thể của tình hình địa phương.

Ban KT-NS HĐND tỉnh đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan soạn thảo hoàn thiện lại hồ sơ dự thảo nghị quyết (thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 điều 47 của Nghị định 78/2025/NĐ-CP; nội dung giải trình căn cứ vào thực tế).

+ Nội dung “*Phụ lục tổng hợp ý kiến của các Sở, ngành, các huyện, thành phố tham gia góp ý kiến*” và “*Bảng thuyết minh nội dung dự thảo Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*” cơ quan chủ trì soạn thảo đang viện dẫn các quy định trong Thông tư số 28/2018/TT-BTC và Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công. Ban KT-NS thấy rằng Bảng thuyết minh nội dung dự thảo Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công mới chỉ chứng minh được sự phù hợp về nội dung chi mà chưa giải trình, làm rõ được cơ sở, căn cứ quy định mức chi theo tình hình địa phương.

## **2. Về sự cần thiết, căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

<sup>1</sup> Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành [Luật Ban hành](#) VB QPPL.

*a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:*

Tờ trình số 1903/TTr-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết chưa thuyết minh sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết của địa phương mới chỉ nêu được các căn cứ ban hành nghị quyết. Ban KT-NS thấy rằng, chính sách khuyến công đã được thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2012; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 ban hành Quy chế quản lý và mức chi hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khuyến công tỉnh Cao Bằng; Đến năm 2024 Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC, theo đó: giao thẩm quyền cho HĐND cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Vì vậy, Ban KT - NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung tình hình thực tiễn của địa phương với các nội dung sau:

- Số lượng đối tượng tác động của Nghị quyết (*các cơ sở công nghiệp nông thôn; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; các tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công*);

- Kết quả thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2021 đến nay (số đối tượng được hỗ trợ, các mức hỗ trợ so với Thông tư số 28/2018/TT-BTC quy định); có bao nhiêu nội dung tỉnh đã và đang thực hiện hỗ trợ theo các quy định tại Điều 4 của quy định kèm dự thảo nghị quyết? Các mức chi đã áp dụng?

- Nguồn kinh phí hằng năm bố trí để thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2021 đến nay?

- So sánh sự tăng, giảm các mức chi UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh quyết định so với các mức chi do UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND và mức do Bộ trưởng Bộ Tài chính định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

*b) Về tính hợp hiến, hợp pháp:* Căn cứ Khoản 1 Điều 1<sup>2</sup> và Khoản 2 Điều 2<sup>3</sup> Thông tư số 64/2024/TT-BTC Ngày 28/8/2024 Bộ trưởng của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>2</sup> “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, UBND tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình HĐND cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối NSDP”;

<sup>3</sup> “2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi HĐND tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

### **3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Trên cơ sở Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, đối chiếu với quy định của Trung ương Ban KT-NS thấy rằng nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **4. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết**

Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được UBND tỉnh đề nghị xây dựng, bổ sung danh mục nghị quyết trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 (*Tờ trình số 1052/TTr-UBND ngày 25/3/2025*) và được Thường trực HĐND tỉnh nhất trí (*Thông báo số 105/TB-VP ngày 31/3/2025 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*). Sở Công Thương được UBND tỉnh giao là cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng dự thảo nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến; tiếp thu chỉnh sửa, giải trình với ý kiến góp ý. Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo nghị quyết (*Báo cáo thẩm định số 1132/BCTĐ-STP ngày 10/6/2025*), Sở Công thương đã tổng hợp Phụ lục tổng hợp ý kiến Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (*Điều 43, Điều 44, Điều 45*) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ: Ban KT-NS thấy rằng trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện đúng theo quy định.

### **5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

#### **5.1. Nội dung dự thảo**

Nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể: Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*Quy định kèm theo Nghị quyết gồm: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguồn kinh phí; nội dung mức chi cụ thể hoạt động khuyến công địa phương*).

#### **5.2. Ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS**

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các thành viên và đại biểu mời dự thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh giải trình, bổ sung làm rõ bằng văn bản và tiếp thu chỉnh sửa nội dung quy định kèm theo Nghị quyết, cụ thể:

**a) Tại các khoản 1, 2 - Điều 2. Đối tượng áp dụng ( quy định kèm theo Nghị quyết) đề nghị quy định cụ thể và chỉnh sửa lại như sau:**

*“1. Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh **Cao Bằng**...;*

*2. Các cơ sở sản xuất công nghiệp **trên địa bàn tỉnh Cao Bằng** áp dụng sản xuất sạch hơn”.*

*b) Giải trình, làm rõ về đối tượng “nước ngoài” đang quy định tại Khoản 3 Điều 2 ( quy định kèm theo Nghị quyết).*

*c) Nguồn kinh phí đang quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 3 ( quy định kèm theo Nghị quyết).*

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết khẳng định về nguồn tài chính thực hiện đảm bảo: (1) Ngân sách đảm bảo kinh phí cho hoạt động khuyến công địa phương của tỉnh do UBND tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện; (2) Các nguồn tài chính hợp pháp khác do huy động hoặc do lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu, Chương trình MTQG, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để thực hiện tốt mục tiêu của khuyến công. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình rõ tên các “các dự án thuộc Chương trình mục tiêu, Chương trình MTQG, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác” có kinh phí bố trí thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

*d, Đối với các nội dung, mức chi cụ thể hoạt động khuyến công: Tại các khoản thuộc Điều 4 ( quy định kèm theo Nghị quyết)*

(1) Tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 14 - Điều 4 Dự thảo quy định kèm theo nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định các mức chi hỗ trợ: Chưa đưa ra mức chi cụ thể mà đưa ra mức chi “không quá”, “tối đa”. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ nguyên nhân, lý do không đưa ra mức chi cụ thể đối với từng nội dung hỗ trợ?

Căn cứ, theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư 64/2024/TT-BTC quy định: UBND tỉnh xây dựng mức chi cụ thể trình HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cần đưa ra các căn cứ, tính toán lại các mức chi, đưa ra các mức chi cụ thể để trình HĐND tỉnh quyết định đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư 64/2024/TT-BTC.

(2) Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ, vì vậy Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình, làm rõ căn cứ, lý do đối với các nội dung tại Điều 4 ( dự thảo quy định kèm theo) quy định mức hỗ trợ 100%? KT-NS đề nghị UBND tỉnh tính toán lại các mức chi hỗ trợ bằng 100% để đảm bảo Ngân sách nhà nước chỉ là vốn dẫn dắt để thu hút, kích cầu đầu tư.

(3) Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4 của dự thảo quy định Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật: *“b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; **hoàn thiện** quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn ”.*

Đề nghị sửa lại như sau: *“b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ*

chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật”.

(4) Ban KT-NS đề nghị đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết nội dung quy định tại Khoản 6, Điều 4 của dự thảo quy định: “6. Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài”. Do nguồn ngân sách của địa phương còn khó khăn, tỉnh nên ưu tiên hỗ trợ các nội dung khác để thu hút các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(5) Tại Điểm a, Khoản 11, Điều 4: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng. Tuy nhiên, dự thảo chỉ trích dẫn: “a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính ..”. Ban KT-NS đề nghị trích dẫn đầy đủ thông tin về các thông tư áp dụng.

Đồng thời, tại Điểm a, Khoản 11, Điều 4 dự thảo nghị quyết đã quy định: “Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”. Vì vậy, Ban KT-NS đề nghị đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết nội dung: “Mức chi 50 triệu đồng cho lớp đào tạo sửa chữa máy nông nghiệp, 70 triệu đồng cho lớp đào tạo sửa chữa cơ điện nông thôn, 130 triệu đồng cho lớp đào tạo điện công nghiệp. Số lượng học viên 35 học viên/lớp học”.

(6) Tại Điểm b, Khoản 11, Điều 4: Ban KT-NS đề nghị bổ sung văn bản hướng dẫn của trung ương “Chi đào tạo thợ giỏi, nghề nhân tiểu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn”

Đồng thời, tại Điểm b, Khoản 11, Điều 4 dự thảo nghị quyết đã quy định: “Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”. Vì vậy, Ban đề nghị đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết nội dung: “Mức chi 50 triệu đồng cho 1 lớp đào tạo sửa chữa máy nông nghiệp; 70 triệu đồng cho 1 lớp đào tạo sửa chữa cơ điện nông thôn; 130 triệu đồng cho 1 lớp đào tạo điện công nghiệp. Số lượng học viên: 35 học viên/lớp học”.

(7) Tại Điểm a Khoản 13, Điều 4 dự thảo nghị quyết ghi: “ Sở Công thương là cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm...”. Ban KT-NS thấy rằng mức hỗ trợ bằng mức tối đa quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC. Do điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh còn khó khăn, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình mức hỗ trợ tối đa 1,5%.

Đối với nội dung chi hỗ trợ “điện thoại”, Ban KT-NS đề nghị ghi rõ là “cước điện thoại”.

Đồng thời, Ban KT-NS đề nghị sửa lại Điểm a Khoản 13, Điều 4 dự thảo nghị quyết như sau: “*Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm...*” do Thông tư số 28/2018/TT-BTC không quy định Sở Công thương là cơ quan quản lý kinh phí khuyến công chỉ quy định: “*Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm*”.

(8) Tại Điểm b Khoản 13, Điều 4 dự thảo nghị quyết ghi chủ thể: “*Đơn vị thực hiện nhiệm vụ khuyến công là đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công*” và nội dung chi: “*để chi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát; chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, in ấn, điện nước, chi công tác phí, nước uống, xăng dầu, thuê xe đi nghiệm thu chi khác (nếu có)*”. Tuy nhiên, Ban KT-NS thấy rằng theo hướng dẫn của Thông tư 28/2018/TT-BTC ghi rõ chủ thể: “*Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công*” và nội dung chi “*để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có)*”.

Do vậy, Ban KT-NS đề nghị quy định lại nội dung chi như sau: “*để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có)*” đảm bảo đúng theo tinh thần hướng dẫn của Thông tư 28/2018/TT-BTC.

(9) Tại Khoản 14 Điều 4 của dự thảo nghị quyết: Ban KT-NS đề nghị đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết quy định nội dung: “*chi hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động công tác khuyến công*”. Do Thông tư 28/2018/TT-BTC không quy định nội dung này.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình bằng văn bản và rà soát, chỉnh sửa dự thảo nghị quyết sau thẩm tra, gửi hồ sơ bổ sung đến HĐND tỉnh chậm nhất 17h00’ ngày 07/7/2025.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 34 (Kỳ họp thường lệ giữa năm), HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**La Văn Hồng**